



TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Dây Thuê Bao

1x2x0,5 & 2x2x0,5 PVC

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Tiêu chuẩn
I.	Các chỉ tiêu cơ lý:		
1.	Ruột dẫn		
1.1	Đường kính dây dẫn	mm	0,5 ± 0,01
1.2	Cường độ lực kéo đứt của dây dẫn	kgf/mm ²	≥ 20
1.3	Độ dẫn dài khi đứt của dây dẫn	%	≥ 15
2.	Vỏ cách điện		
2.1	Chiều dày vỏ bọc cách điện	mm	≥ 0,2
2.1	Độ đồng tâm của lớp bọc cách điện	%	≥ 0,75
2.2	Cường độ lực kéo đứt của vỏ cách điện dây dẫn	kgf/mm ²	≥ 1,05
2.3	Độ dẫn dài khi đứt của lớp cách điện	%	≥ 300
3.	Vỏ bọc bên ngoài (nhựa PVC)		
3.1	Chiều dày bọc vỏ dây thuê bao	mm	≥ 0,5
3.2	Cường độ lực kéo đứt của vỏ bọc	kgf/mm ²	≥ 1,2
3.3	Độ dẫn dài khi đứt của vỏ bọc	%	≥ 150
II.	Các chỉ tiêu điện:		
1	Điện trở trung bình một chiều đo ở 20 ⁰ C - Giá trị trung bình - Giá trị cá biệt cực đại	Ω/km	≤ 88,7 ≤ 93,5
2	Điện trở không cân bằng - Giá trị trung bình - Giá trị cá biệt cực đại	%	≤ 1,5 ≤ 5,0
3	Điện trở cách điện giữa 2 dây dẫn	MΩ.km	≥ 10.000
4	Điện dung công tác, đo ở tần số 1 kHz	nF/km	≤ 54
5	Suy hao truyền dẫn đo ở 20 ⁰ C - Tại tần số 1 kHz - Tại tần số 150 kHz - Tại tần số 772 kHz	dB/km	≤ 1,44 ± 3% ≤ 8,90 ≤ 19,80
6	Độ chịu điện áp cao một chiều của lớp bọc cách điện dây dẫn, kV DC / 3 giây	KV	≥ 10
III.	Yêu cầu khác		
1	Chiều dài bước xoắn	mm	≤ 75
2	Màu của hai dây dẫn		Trắng - dương Trắng - cam
IV.	In ấn, bao gói		
	- Tất cả các cuộn dây thuê bao được in số độ dài liên tục tại khoảng cách đều nhau 1m dọc theo chiều dài bên ngoài trên vỏ dây thuê bao, chữ in màu đen, nội dung in như sau: VD: SACOM mm/yyyy TB (2x2x0,5) PVC ****M - Đóng gói: 500m/cuộn hoặc theo yêu cầu của khách hàng.		

- Dây được sản xuất và đóng gói theo tiêu chuẩn chuyên dụng, đảm bảo thuận lợi trong quá trình vận chuyển và phù hợp với khí hậu Việt Nam.
- Mỗi cuộn dây thuê bao được đóng gói bằng nilon, có nhãn ghi rõ tên nhà sản xuất, loại dây, mã số cuộn dây, chiều dài, trọng lượng, ngày sản xuất, KCS kiểm tra.